TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Số: 01 /2023/QĐVDS-ST
Ngày: 06/7/2023
V/v: Hũy kết hôn trái pháp luật.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp*:* Ông Nguyễn Thanh Vân- Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST- VHNGĐ ngày 15/3/2023, về yêu cầu hũy hôn nhân trái pháp luật theo Quyết định họp việc dân sự số: 01/2023/QĐ-VDS ngày 27/6/2023.

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Anh Trương Văn L, sinh ngày 20/12/ 1975.

Trú tại: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

-Chị Phạm Thị L, sinh ngày 03/4/1976.

Trú tại: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q.

Người đại diện: Ông Nguyễn Sắc T, sinh năm 1982- Cán bộ Tư pháp xã N; có mặt.

Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q, số: 41, ngày 04/11/1994.

2.Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Hũy hôn nhân trái pháp luật.

-Vấn đề về tài sản và con chung: Anh L và chị L không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ: Tại thời điểm kết hôn, ngày 04/11/1994, anh Trương Văn L chưa đủ 20 tuổi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, anh L và chị L giữ nguyên yêu cầu hũy hôn nhân trái pháp luật; vấn đề về tài sản và con chung: Anh L và chị L không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp đại diện Ủy ban nhân dân xã N phát biểu ý kiến: Tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 04/11/1994 anh Trương Văn L chưa đủ 20 tuổi để được kết hôn theo quy định của pháp luật (chị Phạm Thị L đã trên 18 tuổi), đề nghị Tòa án hũy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Trương Văn L và chị Phạm Thị L theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm tại phiên họp: Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định thủ tục tố tụng dân sự; về nội dung: Tại thời điểm kết hôn ngày 04/11/1994 anh Trương Văn L chưa đủ 20 tuổi theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trương Văn L và chị Phạm Thị L, tuyên hũy hôn nhân trái pháp luật giữa anh L và chị L; vấn đề về tài sản và con chung: Anh L và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xét; anh L và chị L phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định: Anh Trương Văn L kết hôn vơi chị Phạm Thị L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Q, số 41, ngày 04/11/1994. Do thiếu hiểu biết về pháp luật, nên tại thời điểm kết hôn chị L đã trên 18 tuổi, nhưng anh L chưa đủ 20 tuổi, theo quy định thì anh Lợi chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Nay anh L và chị L yêu cầu Tòa án hũy hôn nhân trái pháp luật. Yêu cầu của anh L và chị L là có căn cứ chấp nhận.

Trong Giấy đăng ký kết hôn, số 41, ngày 04/11/1994 của UBND xã N, mang tên Phạm Thị L, sinh năm 1975 (lệch năm sinh) và Trương Trọng L, sinh năm 1974 (lệch năm sinh và tên lót) là không đúng. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như căn cước công dân của anh L và chị L; Giấy khai sinh của anh L và chị L; xác nhận của UBND xã N; Xác nhận thông tin về cư trú của Công an xã L; lời khai của anh L và chị L v.v... có căn cứ khẳng định anh Trương Văn L sinh ngày 20/12/1975 và chị Phạm Thị L sinh ngày 03/4/1976 (anh Trương Trọng L và anh Trương Văn L là một người).

Hậu quả pháp lý của việc hũy hôn nhân trái pháp luật:

-Vấn đề về tài sản và con chung: Anh L và chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

-Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh L và chị L phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 4,5,6,9 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 29; khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

1.Chấp nhận yêu cầu của anhTrương Văn L và chị Phạm Thị L. Tuyên bố: Hũy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Trương Văn L và chị Phạm Thị L.

-Hậu quả pháp lý của việc hũy hôn nhân trái pháp luật:

Vấn đề về tài sản và con chung: Anh L và chị L không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trương Văn L và chị Phạm Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước, anh L chấp nhận nộp thay phần lệ phí của chị L phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp theo Biên lai số 0002712, ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, anh L và chị L đã nộp đủ lệ phí.

2. Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự; đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên Quyết định hũy hôn nhân trái pháp luật (06/7/2023).

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2)
- Chi cục THA DS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Ban Tư pháp xã Nhân Trạch(để biết);
- Lưu hồ sơ, VP Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân